

Hà Nội, Ngày 27 tháng 5 năm 2021

THƯ MỜI

Kính gửi: QUÝ CÔNG TY

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà nội có nhu cầu “*Trang bị thiết bị bảo mật HSM của hãng Thales phục vụ xử lý các giao dịch hệ thống thẻ Smart vista*”, vậy trân trọng kính mời Quý Công ty tham dự chào hàng cho gói chào nêu trên.

Quý Công ty có thể tìm hiểu thêm các thông tin cần thiết trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng kèm theo.

Hồ sơ chào hàng phải được gửi tới địa chỉ: Trung tâm mua sắm, Tầng 3 Toà nhà 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn kiếm, Hà nội trước 15h00’ ngày 04..tháng 6..năm 2021.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Trung tâm mua sắm, Tầng 3 Toà nhà 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Mr Cầu, Điện thoại 0438223838 máy lẻ 2914, DD: 0977901188).

Trân trọng./.

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Chu Hà

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI



HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG

**Trang bị thiết bị bảo mật HSM của hãng Thales phục vụ xử lý
các giao dịch hệ thống thẻ Smart vista**

2021

PHẦN I

CÁC YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ CHÀO HÀNG

1. Yêu cầu về hồ sơ chào hàng

Hồ sơ chào hàng phải được lập thành 02 bộ (01 bộ gốc + 01 bộ sao), đóng trong phong bì riêng biệt có niêm phong bên ngoài ghi rõ Hồ sơ chào hàng “Trang bị thiết bị bảo mật HSM của hãng Thales phục vụ xử lý các giao dịch hệ thống thẻ Smartvista” được gửi tới đúng địa điểm trước thời gian quy định trong hồ sơ yêu cầu chào hàng. Hồ sơ chào hàng phải đáp ứng các yêu cầu sau :

- Hồ sơ chào hàng phải có đầy đủ các nội dung sau :
- Đơn chào hàng: Phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền (Có giấy ủy quyền kèm theo);
- Bảng chào giá chi tiết (phải chào đầy đủ số lượng, chủng loại, giá trước VAT, giá sau VAT...) theo như Phần II Mục 1 của hồ sơ yêu cầu;
- Bản sao Giấy phép đăng ký kinh doanh (Có lĩnh vực kinh doanh liên quan đến hàng hóa cung cấp);
- Hiệu lực của Hồ sơ chào hàng tối thiểu 60 ngày kể từ ngày ...04/06/2021.
- Ghi rõ tên nhân hiệu, xuất xứ hàng hóa kèm theo;
- Đơn giá được tính bằng tiền Việt Nam đồng;
- Có vốn điều lệ tối thiểu 05 tỷ đồng;
- Đơn vị phải có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp thiết bị bảo mật.
- Đơn vị phải có tối thiểu 02 hợp đồng cung cấp thiết bị bảo mật có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên.
- Đơn vị cung cấp giấy tờ chứng minh mối quan hệ với hãng sản xuất;
- Đơn vị phải cung cấp thư hỗ trợ của hãng để đảm bảo sản phẩm chào giá là hàng chính hãng và được sự hỗ trợ của hãng trong quá trình bảo hành;
- Đơn vị phải cung cấp báo cáo tài chính trong 03 năm 2018, 2019 và 2020 phải có lãi, kèm hồ sơ chứng minh đã nộp đầy đủ nghĩa vụ thuế.
- Đơn vị phải nêu rõ phương pháp tổ chức hỗ trợ kỹ thuật trong hồ sơ chào hàng (bố trí nhân sự, phương pháp liên lạc, quy trình xử lý yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật) khi có yêu cầu của Bên Mua;
- Cam kết chấp nhận yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, theo yêu cầu tại Phần II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng;
- Cam kết chấp nhận yêu cầu về điều kiện tài chính thương mại theo yêu cầu tại Mục 2, Phần II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng;
- Cam kết bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật khi hàng hóa có sự cố do lỗi của nhà sản xuất gây ra cho Bên Mua theo yêu cầu tại Phần II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng;
- Cam kết trách nhiệm của đơn vị cung cấp về sản phẩm chào giá đối với các khiếu kiện của bên thứ ba.

2. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ chào hàng

- **Thời gian:** trước ...^{15h}...ngày 04/06/2021.
- **Địa điểm:** Trung tâm mua sắm, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội, tầng 3, Toà nhà 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Liên hệ Mr.Cầu, Điện thoại 0439416404 máy lẻ 2914, DD: 0977901188). Mọi Hồ sơ chào hàng gửi tới sau thời điểm nêu trên đều không có giá trị.

12/ 02.00.00.100

PHẦN II: YÊU CẦU CỤ THỂ

1. Yêu cầu về tính năng của thiết bị

Yêu cầu	
1 Yêu cầu về vòng đời sản phẩm	
	Sản phẩm mới nhất tính đến thời điểm hiện tại, chưa có thông báo của hãng sản xuất về việc thay thế dòng sản phẩm này, chưa có thông báo dừng sản xuất hoặc/và hỗ trợ sản phẩm từ phía, nhà sản xuất.
2. Yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật	
Mô tả vật lý	<ul style="list-style-type: none">▪ Hình dáng: 1U 19" rack mount.▪ Hai quạt và nguồn có khả năng thay thế nóng.▪ Công suất tiêu thụ điện: 60W (tối đa).▪ Điện áp đầu vào: 90 đến 264 VAC▪ Nhiệt độ hoạt động: 0-40 độ C.▪ Nhiệt độ lưu trữ: -5 độ C 45 độ C.▪ Độ ẩm: 10-90%
Độ tin cậy của thiết bị (MTBF)	$\geq 2.000.000$ giờ
Tốc độ tối thiểu (cps)	≥ 60 cps
Hỗ trợ quản lý khóa	<ul style="list-style-type: none">▪ Key block support▪ DUKPT▪ Master/Session Key▪ Racal Transaction Key
Các thuật toán mã hóa hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none">▪ DES and Triple-DES key lengths 112 & 168 bit▪ AES key lengths 128, 192 & 256 bit (tùy chọn)▪ RSA (up to 4096 bit)▪ ECC as defined in FIPS 186-3 (P-256, P-385 & P-521)▪ HMAC, MD5, SHA-1, SHA-2, SHA-224, SHA-256, SHA-384 &

	SHA-512
Hỗ trợ thẻ / Mobile payment	<ul style="list-style-type: none"> ▪ PayShield 10K có một số các chức năng hỗ trợ nhu cầu của các thương hiệu thanh toán hàng đầu (American Express, Discover, JCB, Mastercard, UnionPay và Visa) trong một số lĩnh vực bao gồm: ▪ PIN and card verification functions for all major payment brands ▪ EMV transaction authorization and messaging ▪ Mobile payment transaction authorization and key management ▪ Remote Key Loading for ATM and POS devices ▪ Mastercard On-behalf key management (OBKM) support ▪ Magnetic stripe and EMV-based data preparation and personalization including mobile provisioning ▪ PIN generation and printing
Khả năng nâng cấp tốc độ tùy chọn	Lên đến $\geq 2,500$ cps
Công kết nối ứng dụng	2x 10/100/1000 Mbps Ethernet
Công quản lý	<p>1xUSB-C</p> <p>1x USB-A</p> <p>1x Ethernet</p>
Tiêu chuẩn bảo mật	<ul style="list-style-type: none"> ▪ FIPS 140-2 Level 3 in progress
Tiêu chuẩn an toàn và bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ UL, UL/CA, UL-AR, CE, BIS, FCC, Canada ICES, RCM, KC, VCCI ▪ RoHS2, REACH, WEEE
Các tiêu chuẩn dịch vụ tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> ▪ ISO: 9564, 10118, 11568, 13491, 16609 ▪ ANSI: X3.92, X9.8, X9.9, X9.17, X9.19, X9.24, X9.31, X9.52, X9.97 ▪ ASC X9 TR-31, X9 TG-3/TR-39 ▪ APACS 40 & 70

Các đặc tính bảo mật	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xác thực hai yếu tố cho nhân viên quản trị (security officers) sử dụng smart card và mã PIN. ▪ Cho phép định nghĩa thời gian xác thực để thực hiện các lệnh nhạy cảm trên console và từ ứng dụng như import/export khóa, in PIN Mailer,... ▪ Xác minh kép (dual control authorization) đối với các chìa khóa vật lý và các smart card khi truy cập và xử lý các chức năng bảo mật liên quan. ▪ Bảo mật nhật ký hoạt động của thiết bị như errlog, auditlog thông qua kiểm soát bằng smart card và chìa khóa vật lý ▪ Audit logs ghi nhận hoạt động của hệ thống ≥ 100.000 mục. ▪ Error logs ghi nhận lỗi trong hệ thống ≥ 1.000 mục.
----------------------	---

2. Yêu cầu về bàn giao thiết bị mã hóa chuyên dụng HSM

- Các thiết bị mã hóa chuyên dụng HSM mới phải được bàn giao, triển khai cài đặt, tích hợp với các ứng dụng thanh toán của ngân hàng SHB, thay thế hoàn toàn các thiết bị mã hóa chuyên dụng HSM hiện đang sử dụng cho môi trường vận hành chính.
- Kịch bản thử nghiệm, tài liệu hướng dẫn cấu hình và quản trị hệ thống HSM mới phải được bàn giao đầy đủ.

I. YÊU CẦU HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ

1. Yêu cầu về mô hình kiến trúc

STT	NỘI DUNG
1	Thiết bị được thiết kế theo tiêu chuẩn quốc tế.
2	Giao diện thân thiện, dễ sử dụng.
3	Có tính bảo mật, an toàn thông tin cao.
4	Kết nối ổn định

2. Yêu cầu về kiến trúc hạ tầng

STT	NỘI DUNG
1	Tích hợp 01 HSM mới với hệ thống thẻ của SHB hiện hành
2	Đảm bảo tính ổn định của HSM khi thực hiện chuyển đổi, tích hợp với HSM mới.

3. Yêu cầu nền tảng

1	Ưu tiên sử dụng các nền tảng ứng dụng SHB đang dùng
---	---

4. Yêu cầu khác (Non functional Requirement)

STT	NỘI DUNG	
1	Tính sẵn sàng (Availability)	
	1	Thiết bị HSM phải hỗ trợ thực hiện các giao dịch tại bất kỳ thời điểm nào (24/7), không làm gián đoạn người dùng, theo thời gian thực và ở chế độ online
2	Khả năng chịu lỗi (Fault tolerance)	
	1	Thiết bị cần phải có khả năng chịu lỗi với nhiều chế độ khác nhau như :Chịu lỗi phần cứng, Chịu lỗi phần mềm v.v..
3	Khả năng chịu tải (Performance)	
	1	Số lượng TPS có khả năng đáp ứng: Trung bình 50TPS, max 100TPS
	3	Thời gian đáp ứng cho một yêu cầu xử lý: <ul style="list-style-type: none">- Xác thực: < 2s- Mã hóa/giải mã: < 2s- Xử lý các giao dịch: <2s

1. **Yêu cầu đối với hàng hóa:** Hàng hóa cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu cụ thể như sau:

2. Yêu cầu về thương mại

2.1. **Đồng tiền chào giá:** Việt Nam đồng.

2.2. **Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam đồng.

2.3. **Phương thức thanh toán:** Chuyển khoản vào tài khoản của nhà thầu mở tại SHB.

2.4. Điều kiện thanh toán

- Đợt 1: Tạm ứng 30% trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Đợt 2: Bên Mua thanh toán cho Bên Bán 100% (có khấu trừ 30% tạm ứng) tổng giá trị hợp đồng trong vòng 07 (bảy) kể từ ngày Bên Bán bàn giao cho bên mua các giấy tờ, tài liệu sau:
 - Giấy đề nghị thanh toán;
 - Hóa đơn tài chính hợp lệ;
 - Biên bản nghiệm thu kỹ thuật.

3. Bảng chào giá chi tiết

Nhà thầu trình bày Bảng chào giá chi tiết như sau: (Giá cung cấp được tính bằng đồng tiền quy định tại Phần II, Mục 2).

STT	Hạng mục	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền chưa VAT	Thuế VAT (%)	Thành tiền đã có VAT
1	2	3	4	$5=3*4$	$6=5* \%VAT$	$7=5+6$
TỔNG SỐ						

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Chu Hà